

Số: /KH-STTTT

Sơn La, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH **Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2023. Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Đề án; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND tỉnh và nghị quyết của Chi bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục xây dựng cơ quan công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu với trách nhiệm là thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác CCHC của tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị, công chức, viên chức (CCVC) trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của cơ quan.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của người đứng đầu và tập thể ban lãnh đạo cơ quan. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, nâng cao vai trò trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể để triển khai thực hiện, thời gian tiến độ và các nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC; Kế hoạch thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh; các văn bản của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, điều hành đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Sở; Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch. Thường xuyên tự đánh giá, chấm điểm CCHC và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Xử lý triệt để những trường hợp chấp hành không nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Năm 2023, thực hiện kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên 30% các phòng, đơn vị thuộc Sở; các phòng được giao tham mưu giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Phân công lãnh đạo và công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC; bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng giải quyết công việc.

- Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, thuộc phạm vi quản lý của Sở, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương quy định về lĩnh vực thông tin và truyền thông được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của tỉnh về lĩnh vực thông tin và truyền thông được rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của Trung ương, văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được kiến nghị xử lý sau rà soát.

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, CCVC và người lao động thuộc Sở.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản QPPL về lĩnh vực thông tin và truyền thông, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản QPPL nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, doanh nghiệp và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL,

cũng như trong việc phản biện và giám sát thi hành pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và kịp thời xử lý, kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời theo quy định của bộ, UBND tỉnh.

- 100% TTHC và các quy định có liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công của tỉnh và các Website của cơ quan.

- 100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại cơ quan được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Phấn đấu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được xử lý đúng quy định.

- 100% hồ sơ TTHC trễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi nhằm giảm chi phí, thời gian giải quyết TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và ban hành mới các TTHC. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết trực tuyến TTHC theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có

hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc đê chậm, muộn nhiều lần. Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đối thoại, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Bảo đảm cơ cấu bên trong của Sở thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; đơn vị thuộc Sở theo đúng Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 100 % số phòng thuộc Sở có số lượng lãnh đạo phù hợp với định mức biên chế được giao.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và đơn vị trực thuộc Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La (*Thay thế Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021*).

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện công tác tuyển dụng viên chức tại đơn vị thuộc Sở đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CCVC.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

- Tỷ lệ viên chức tại đơn vị thuộc Sở phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

b) Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ CCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm theo quy định.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; cử công chức, viên chức tham dự các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2023 theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CCVC theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại đơn vị thuộc Sở theo quy định.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra công vụ ở một số vị trí trực tiếp giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước (nếu có).

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có) được xử lý kịp thời.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (nếu có) đạt từ 90% trở lên.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo các hình thức quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2019 của Ban Chấp hành Trung ương; thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc

công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch Tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng theo quy định (*trừ văn bản mật*).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công toàn trình.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó.

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ quy định của TTHC; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế, theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh; hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, thực hiện kết nối, duy trì cập nhật các TTHC với Cổng dịch vụ công quốc gia; khai báo kết nối các dịch vụ công của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định. Chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính nội bộ, điện tử cấp huyện, xã trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh Sơn La để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nội dung cụ thể công tác CCHC năm 2023 của cơ quan (*có phụ lục kèm*

theo).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ vào kết quả CCHC thực tế đạt được trong triển khai Kế hoạch CCHC năm 2023, định kỳ các phòng, đơn vị xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả CCHC hàng quý, 6 tháng và năm, gửi qua Văn phòng để tổng hợp trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo như sau:

- Báo cáo Quý I/2023: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến trước ngày 14/3/2023.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến trước ngày 14/6/2023.

- Báo cáo Quý III/2023: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 14/6/2023 đến trước ngày 14/9/2023.

- Báo cáo năm 2023: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến trước ngày 14/12/2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này. Xác định và giao rõ nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo mục IV của Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng theo dõi việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp tham mưu xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC của cơ quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh (qua Văn phòng) để báo cáo Ban Giám đốc chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, T.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đắc Tĩnh

Phụ lục**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 10/01/2023 - Báo cáo quý, 6 tháng, một năm gửi trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo.
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2023.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch: theo kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo định kỳ theo quy định của UBND tỉnh.
3	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023.	Kế hoạch kiểm tra; Biên bản kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra; Văn bản chỉ đạo sau kiểm tra.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch: Theo kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo theo quy định.
4	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép với báo cáo CCHC)	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch: Theo kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo theo quy định.
5	Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.	- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;	- Các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ thuộc		Báo cáo kết quả theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		- Báo cáo kết quả thực hiện	chức năng xử lý; - Văn phòng tổng hợp xây dựng báo cáo.		
6	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành tỉnh Sơn La năm 2022	Theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng	Các phòng liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Tham mưu Báo cáo kết quả Chỉ số về độ sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT-TT (ICT Index), Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nâng cao Chỉ số năm 2023	- Tờ trình; - Dự thảo Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Công nghệ thông tin – Viễn thông		Báo cáo sau khi Hội Tin học Việt Nam công bố kết quả
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện công tác tự kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thanh tra	Các phòng	- Ban hành kế hoạch: theo kế hoạch của UBND tỉnh. - Báo cáo theo quy định.
2	Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2022.	Văn bản	Thanh tra	Các phòng	Theo quy định và theo hướng dẫn của Sở Tư pháp
3	Thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	- Các văn bản quy phạm pháp luật; - Các văn bản xin ý kiến. - Các báo cáo tiếp thu;	Các phòng được giao tham mưu xây dựng văn bản QPPL	Thanh tra	Thường xuyên

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Gửi Sở Tư pháp văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành về lĩnh vực thông tin và truyền thông để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Văn bản của Sở kèm theo các văn bản QPPL để cập nhật.	Thanh tra	Các phòng	Sau khi HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL
5	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thanh tra	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch: theo kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định.
6	Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thanh tra	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch: theo kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng	- Ban hành kế hoạch theo quy định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả hàng quý và năm theo quy định.
2	Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của sở kịp thời, đúng quy định (khi có công bố mới của Bộ Thông tin và Truyền thông).	- Tờ trình; - Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng	Các phòng liên quan	Khi có Quyết định công bố TTHC của Bộ Thông tin và Truyền thông.

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình giải quyết TTHC theo các Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh (khi có thay đổi), nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa	- Tờ trình; - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Khi có Quyết định công bố TTHC mới
4	Công khai đầy đủ về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử Sở/Cổng dịch vụ hành chính công/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Báo cáo kết quả	- Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Bru chính; - Phòng Công nghệ thông tin - Viễn thông. - Công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng	Báo cáo định kỳ hàng quý, năm theo quy định
5	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC	- Kế hoạch; - Thông báo; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng: Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Bru chính; Công nghệ thông tin - Viễn thông; các phòng, đơn vị liên quan	Định kỳ 02 lần/năm hoặc khi có yêu cầu.
6	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC năm 2023 phương hướng nhiệm vụ năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng: Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Bru chính; Công nghệ thông tin - Viễn thông; các	Báo cáo định kỳ theo quý, năm theo quy định

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				phòng, đơn vị liên quan	
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng biên chế được giao theo Quyết định của UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Triển khai thực hiện trong năm; - Báo cáo theo quy định
2	Thực hiện nghiêm túc phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Văn phòng	- Triển khai thực hiện trong năm; - Báo cáo theo quy định
3	Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Sở khi có thay đổi quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Tờ trình; - Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Báo cáo theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
4	Rà soát quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị khi có thay đổi.	Quyết định	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Khi có thay đổi về quy định chức năng, nhiệm vụ
V. CẢI CÁCH CÔNG VỤ					
1	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ
2	Rà soát, đăng ký, cử công chức dự thi nâng ngạch công chức theo Kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	- Công văn cử công chức dự thi; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh; hướng dẫn của Sở Nội vụ
3	Rà soát, đăng ký, cử viên chức dự thi thăng hạng viên chức theo Kế hoạch,	- Công văn cử viên chức dự thi;	Trung tâm Công nghệ thông tin và	Văn phòng	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh; hướng

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Truyền thông		dẫn của Sở Nội vụ
4	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	- Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng; - Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.	Các phòng, đơn vị	Quý IV/2023
5	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả theo quy định
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng; - Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.	Các phòng	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.
2	Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	- Văn phòng; - Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.	Các phòng liên quan	- Ban hành Kế hoạch: theo chỉ đạo của UBND tỉnh; - Báo cáo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
3	Xây dựng dự toán năm 2024 của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính	- Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng; - Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.	Các phòng liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Tài chính

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Thực hiện nghiêm túc việc công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo quy định.	- Quyết định; - Báo cáo.	- Văn phòng; - Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông		Theo quy định
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ					
1. Tham mưu UBND tỉnh					
1.1	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024	- Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2023
1.2	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền số của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La năm 2023	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2023
1.3	Công văn đôn đốc thực hiện việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền, chậm nhất ngày 30/11/2023 phải hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ	Công văn của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 01/2023
1.4	Duy trì trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Hệ thống giám sát, điều hành thông minh và các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên	Cơ sở dữ liệu trên IOC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ngành				
1.5	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
1.6	Khai báo tích hợp dịch vụ công của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đồng bộ trên cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2023
2. Triển khai tại cơ quan					
2.1	Ban hành Kế hoạch Phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Thông tin và Truyền thông năm 2023	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Ban hành kế hoạch trong tháng 12/2022 - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
2.2	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin.	Các tin bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở	Các phòng, đơn vị	Thư ký Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Sở.	Thường xuyên
2.3	Tiếp tục duy trì thực hiện tốt phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
2.4	Tiếp tục triển khai cung ứng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; dịch vụ bưu chính công ích để gửi và nhận kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng: Thông tin - Báo chí - Xuất bản – Bưu chính; Công nghệ thông tin – Viễn thông	Văn phòng	Thường xuyên

TT	Danh mục các hoạt động, nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.5	Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng chữ ký số trong hoạt động giao dịch điện tử, trao đổi văn bản trên môi trường mạng.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	các phòng, đơn vị	Thường xuyên